

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Thần

Ông Lại Đức Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** sinh năm 1964 tại xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 7/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1982 đến 1985 nhập ngũ đóng quân tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn, năm 1985 xuất ngũ; bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020, đến ngày 30/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người làm chứng:

- Ông Vũ Mậu T2, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đinh Trọng V1, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đinh Trọng Q, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

(Tất cả người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian 09/1982 đến tháng 11/1985, bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 4, Sư đoàn 337, đóng quân tại địa bàn huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong một lần tăng gia sản xuất tại địa bàn đóng quân (bị cáo không nhớ vào ngày tháng năm nào), bị cáo nhặt được 01 quả lựu đạn hình cầu, vỏ bằng kim loại đã han gỉ nhưng còn nguyên kíp nổ, mỏ vịt và chốt an toàn, bên trong vẫn còn nguyên thuốc nổ. Bị cáo không nói cho ai biết là mình đã nhặt được lựu đạn và cũng không nộp lại quả lựu đạn cho đơn vị mà đem cất vào ba lô của mình. Đến khi ra quân, bị cáo đã mang về nhà tại thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình cất giữ làm kỷ niệm. Để mọi người không biết và đảm bảo an toàn, bị cáo đã tháo rời bộ phận mỏ vịt và bỏ vào túi nilon rồi chôn xuống đất tại khu vực góc vườn của gia đình mình, nhưng sau đó bị cáo đã quên băng đi mất việc mình chôn lựu đạn ở vườn. Đầu năm 2016, khi làm đất trồng rau, vô tình bị cáo xới phải quả lựu đạn, bị cáo đã lấy quả lựu đạn lên và rửa sạch, bỏ vào trong chiếc tất chân màu bộ đội rồi để vào khe tường góc chuồng gà của gia đình.

Trưa ngày 24/10/2020, bị cáo ăn cơm uống rượu cùng anh Nguyễn Văn T3 ở đối diện nhà bị cáo, đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo từ nhà anh T3 ra về nhưng bị cáo không về nhà mà lại tiếp tục vào nhà bà Nguyễn Thị H cùng thôn uống rượu đến gần 14 giờ bị cáo mới về nhà nằm nghỉ. Bỗng nhiên, bị cáo nghe thấy tiếng gà kêu, bị cáo dậy đi vào khu vực chuồng gà, nhìn thấy chiếc tất chân đựng quả lựu đạn nên Đ lấy bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đạp xe đi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2 ý định để giao nộp quả lựu đạn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo vào phòng thường trực của Công an xã gặp ông Đinh Trọng Q, ông Đinh Trọng V1 là Công an viên và ông Vũ Mậu T2 – Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp và yêu cầu được gặp Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Thấy bị cáo đã quá say rượu, nên mọi người nói hôm nay là ngày nghỉ, Bí thư và Chủ tịch đều không có ở Ủy ban, có gì hôm sau đến gặp và khuyên Đ uống nước rồi về nhà nghỉ nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi ra, đi vào nói năng luyên thuyên, và rút từ trong túi quần ra một chiếc tất màu xanh trong đựng quả lựu đạn, rồi lấy quả lựu đạn đựng trong chiếc tất ra đặt xuống nền nhà. Thấy vậy, ông Q và ông V1 bảo Đ cất lựu đạn đi kéo nguy hiểm, Đ bỏ quả lựu đạn vào trong chiếc tất cầm trên tay, đi vòng ra sân rồi lại vòng vào phòng Công an xã, vừa nói lè nhè, vừa múa may, làm quả lựu đạn va vào mặt bàn làm việc khiến mặt kính bị vỡ, sau đó bị cáo cất lựu đạn vào túi quần rồi bỏ về. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến Ủy ban nhân dân xã Đ1 đầu thú và nộp quả lựu đạn. Công an huyện Đ2 đã quản lý và niêm phong

quả lựu đạn mà bị cáo Đ giao nộp và Quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi làm hư hỏng mặt kính bàn làm việc của Công an xã Đ1 gây thiệt hại 750.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Kết luận giám định số 7598/C09-P2 ngày 28/10/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “Quả lựu đạn mà Nguyễn Văn Đ tàng trữ là lựu đạn dạng mìn, vỏ bằng kim loại, do Mỹ sản xuất. Quả lựu đạn này không còn tác dụng gây nổ vì kíp nổ không còn, theo quy định quả lựu đạn thuộc vũ khí quân dụng”.

Cáo trạng số 25/CT-VKSTB ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Bị cáo đã mang quả lựu đạn mà bị cáo nhặt được trong khi tăng gia tại đơn vị quân đội đem về nhà cất giữ để làm kỷ niệm, bị cáo không có mục đích gì khác, bị cáo từ trước đến nay không có mâu thuẫn, thù hằn gì với ai; bị cáo rất ân hận về việc làm của mình.

Những người làm chứng là ông Đinh Trọng V1, ông Đinh Trọng Q khai: Khoảng 14 giờ ngày 24/10/2020, các ông chứng kiến bị cáo đến phòng làm việc của Công an xã Đ1 trong tình trạng say rượu và có cầm theo một quả lựu đạn đựng trong chiếc tất màu xanh bộ đội. Bị cáo Đ là người nông dân chất phác, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương bị cáo còn tham gia làm an ninh xã thời gian dài; đến trước thời điểm bị cáo say rượu và mang lựu đạn đến phòng làm việc của Công an xã, bị cáo không có biểu hiện gì vi phạm pháp luật; không có mâu thuẫn với ai. Từ sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tỉnh táo, không uống rượu và sống tích cực hơn; nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng: 01 quả lựu đạn hình cầu, bề mặt bị han gỉ, mỏ vệt bị gãy, đang được niêm phong, quản lý tại kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo giữ lại quả lựu đạn chỉ với mục đích làm kỷ niệm, không hề có ý định xấu, gây nguy hiểm cho người khác hay cho xã hội. Hôm sự việc xảy ra bị cáo có uống nhiều rượu nên thần kinh bị kích thích, không làm chủ được bản thân. Bị cáo biết hành vi của mình là sai và bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ2 lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 24/10/2020 đối với Nguyễn Văn Đ (Bút lục số 60, 61);

- Kết luận giám định số 7598/C09-P2, ngày 28/10/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an (Bút lục số 65);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/1985 đến ngày 24/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng là 01 quả lựu đạn dạng mỏ vệt, vỏ bằng kim loại, do Mỹ sản xuất tại nơi ở của mình tại địa chỉ: Thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

[4]. Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định về “*Tội Chế tạo, tàng trữ, vận*

chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự” như sau:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- c) Làm chết người;
- d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;
- e) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- g) Vật phạm pháp có số lượng lớn hoặc có giá trị lớn;
- h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- a) Làm chết 02 người;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;
- c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng;
- d) Vật phạm pháp có số lượng rất lớn hoặc có giá trị rất lớn.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Làm chết 03 người trở lên;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;
- c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên;
- d) Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn hoặc có giá trị đặc biệt lớn.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[5]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn

cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của điều luật này.

[6]. Xét tính chất, mức độ, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: do hiểu biết pháp luật hạn chế, coi nhẹ tính nguy hiểm của vũ khí quân dụng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cất giấu quả lựu đạn tại nơi sinh sống của gia đình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước.

[7]. Xét về nhân thân và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và nộp tang vật cho Công an huyện Đ2. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8]. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà khung hình phạt quy định và cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương và gia đình giám sát giáo dục đồng thời miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau: 01 quả lựu đạn hình cầu, bề mặt bị han gỉ, mỏ vệt bị gãy, đang được niêm phong, quản lý tại kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 50; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng sau:

- 01 quả lựu đạn hình cầu, bề mặt bị han gỉ, mỏ vệt bị gãy, đang được niêm phong, quản lý tại Kho số 7 – Kho Đạn thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình theo Lệnh nhập kho số 26/2020 lập ngày 18/11/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh